

Số: 935 /VTVcab
V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN
trên BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm
2024 của VTVcab thay đổi trên 10% so
với cùng kỳ năm trước và chuyển từ lãi ở
báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ
này.

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam
Mã chứng khoán: CAB
Địa chỉ: Số 3/84 đường Ngọc Khánh, P.Giảng Võ, Q.Ba Đình, Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng
dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban
hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ –SGDHN ngày 29/09/2016 của Tổng Giám đốc
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam (VTVcab) giải trình
chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo tài chính hợp nhất 6
tháng đầu năm 2024 của VTVcab thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm trước và
chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này như sau:

CHỈ TIÊU	6 tháng 2024	6 tháng 2023	Chênh lệch	
			Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ % tăng/giảm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	915.172.844.925	1.012.582.361.791	(97.409.516.866)	-10%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	0%
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	915.172.844.925	1.012.582.361.791	(97.409.516.866)	-10%
4. Giá vốn hàng bán	734.532.668.731	803.813.618.718	(69.280.949.987)	-9%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	180.640.176.194	208.768.743.073	(28.128.566.879)	-13%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1.737.271.127	3.055.172.993	(1.317.901.866)	-43%
7. Chi phí tài chính	6.452.402.131	9.979.185.173	(3.526.783.042)	-35%
Trong đó: Chi phí lãi vay	5.797.772.005	9.757.423.049	(3.959.651.044)	-41%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(854.792.547)	(49.928.327)	(804.864.220)	1612%

CHỈ TIÊU	6 tháng 2024	6 tháng 2023	Chênh lệch	
			Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ % tăng/giảm
9. Chi phí bán hàng	51.977.630.865	66.475.233.798	(14.497.602.933)	-22%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	119.641.692.079	130.360.078.881	(10.718.386.802)	-8%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.450.929.699	4.959.489.887	(1.508.560.188)	-30%
12. Thu nhập khác	6.156.310	7.500.661.762	(7.494.505.452)	-100%
13. Chi phí khác	346.566.132	231.829.951	114.736.181	49%
14. Lợi nhuận khác	(340.409.822)	7.268.831.811	(7.609.241.633)	-105%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.110.519.877	12.228.321.698	(9.117.801.821)	-75%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.841.786.354	5.019.518.721	(2.177.732.367)	-43%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	546.400.017	522.808.407	23.591.610	5%
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(277.666.494)	6.685.994.570	(6.963.661.064)	-104%

Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2024 giảm 104% so với Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2023 của VTVcab.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn dẫn đến doanh thu của VTVcab và các công ty con đều giảm. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của VTVcab giảm 10% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù, VTVcab đã áp dụng các biện pháp để chi phí giá vốn hàng bán giảm 9%, chi phí tài chính giảm 35%, chi phí bán hàng giảm 22%, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 8% so với cùng kỳ năm trước nhưng vẫn không bù đắp được giá trị doanh thu sụt giảm, theo đó tổng lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2024 giảm 104% so với 6 tháng đầu năm 2023, đồng thời chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, TCKT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


VŨ HẢI THANH